TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 25, 30/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2018/TLST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2018. Về **"**Tranh chấp hụi**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2018/QĐST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đinh Thị L, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Ấp a, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

Hồ Thị KL, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Ấp MN 2, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960

Ủy quyền: Huỳnh Thị CT, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Ấp b, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Hà Văn U, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp b, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

Mai TT, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khóm b, TT MA huyện TM, Đồng Tháp.

Nguyễn TL, sinh năm: 1969

Nguyễn TL1, sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Ấp MN 2, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần TL2, sinh năm: 1979

Trang Hồng N, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp b, xã LB, huyện TM, Đồng Tháp.

(Bà L, bà KL, chị CT được bà T ủy quyền, ông U, bà Mai TT, bà Nguyễn TL, bà Nguyễn TL1 có mặt tại phiên tòa; bà Trần TL2, ông N có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đinh Thị L trình bày: Do quen biết nên bà cho bà TL2, ông N mượn lại số tiền mà bà đã hốt hụi, cụ thể:

Ngày 30/02/2018 al bà TL2 nợ số tiền 13.000.000đ, có làm biên nhận.

Ngày 30/02/2018 al bà TL2 nợ số tiền 17.300.000đ, có làm biên nhận.

Ngày 03/4/2018 bà TL2 làm biên nhận nợ tiền hụi 23.000.000đ.

Tổng cộng 53.300.000đ, Nay yêu cầu bà TL2, ông N trả số tiền 53.300.000đ.

Bà Hồ Thị KL trình bày: Bà tham gia chơi 10 dây hụi do bà TL2, ông N làm làm đầu thảo, mỗi dây bà tham gia 01 phần, cụ thể như sau:

+ Hụi 2.000.000đ mở ngày 25/5/2016 (al), hụi mùa, 14 người tham gia, đóng 8 lần hụi sống (mỗi lần đóng 1.400.000đ) là 11.200.000đ.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 20/10/2016 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, hụi đã mãn, bà hốt chót với số tiền 15.000.000đ nhưng chưa giao tiền, có làm biên nhận nợ ngày 27/2/2018.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 20/10/2016 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, hụi đã mãn, bà hốt chót với số tiền 15.000.000đ nhưng chưa giao tiền, có làm biên nhận nợ ngày 27/2/2018.

+ Hụi 500.000đ mở ngày 15/11/2016 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 16 lần (mỗi lần đóng 350.000đ) là 5.600.000đ.

+ Hụi 2.000.000đ mở ngày 20/3/2017 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, đóng 12 lần (mỗi lần đóng 1.400.000đ) là 16.800.000đ.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 25/3/2017 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, đóng 11 lần, đến lần 12 thì hốt hụi với số tiền 10.700.000đ, nhưng bà TL2, ông N không giao, hụi còn 4 lần nữa mãn.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 06/6/2017 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 08 lần (mỗi lần đóng 700.000đ) là 5.600.000đ.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 15/7/2017 (al), hụi tháng, 20 người tham gia, đóng 07 lần (mỗi lần đóng 700.000đ) là 4.900.000đ.

+ Hụi 500.000đ mở ngày 25/8/2017 (al), hụi tháng, 20 người tham gia, đóng 06 lần (mỗi lần đóng 350.000đ) là 2.100.000đ.

+ Hụi 500.000đ mở ngày 25/8/2017 (al), hụi tháng, 20 người tham gia, đóng 06 lần (mỗi lần đóng 350.000đ) là 2.100.000đ.

Tổng cộng 89.000.000đ, nay yêu cầu bà TL2 và ông N trả số tiền hụi 89.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho chị Huỳnh Thị CT trình bày: Bà T tham gia chơi hụi do bà TL2 làm đầu thảo nhưng ngày tháng năm, dây hụi, số tiền, hụi viên, thời gian khui hụi không nhớ, vì giấy tờ hụi bà TL2 quản lý. Bà T đăng hụi sống đến ngày 23/02/2018 al được số tiền 40.000.000đ thì bà TL2 tuyên bố ngưng hụi (lúc này bà TL2 thu lại giấy tờ hụi), bà TL2 viết biên nhận nợ bà 40.000.000đ hẹn ngày 30/02/2018 trả 5.000.000đ và mỗi tháng trả 5.000.000đ nhưng bà TL2 không thực hiện. Việc chơi hụi ông N biết và sử dụng số tiền bà đăng hụi.

Nay yêu cầu bà TL2 và ông N liên đới trả lại số tiền hụi 40.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Hà Văn U trình bày: Ông tham gia 6 dây hụi do bà TL2, ông N làm đầu thảo, mỗi dây tham gia 1 phần, cụ thể như sau:

+ Hụi 500.000đ mở ngày 15/11/2016 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 16 lần (mỗi lần đóng 350.000đ) là 5.600.000đ, hụi 02 lần nữa mãn.

+ Hụi 500.000đ mở ngày 15/11/2016 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 16 lần (mỗi lần đóng 350.000đ) là 5.600.000đ, hụi 02 lần nữa mãn.

+ Hụi 500.000đ mở ngày 15/11/2016 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 16 lần (mỗi lần đóng 350.000đ) là 5.600.000đ, hụi 02 lần nữa mãn.

+ Hụi 2.000.000đ mở ngày 20/3/2017 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, đóng 11 lần, đến lần 12 thì hốt hụi với số tiền 21.500.000đ nhưng bà TL2, ông N không giao tiền, hụi còn 4 lần nữa mãn.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 06/6/2017 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 7 lần (mỗi lần đóng 700.000đ) là 4.900.000đ, hụi còn 11 lần nữa mãn.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 06/6/2017 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 7 lần (mỗi lần đóng 700.000đ) là 4.900.000đ, hụi còn 11 lần nữa mãn.

Tổng cộng 48.100.000đ, nay yêu cầu bà TL2, ông N trả số tiền 48.100.000đ.

Bà Mai TT trình bày: Bà có tham gia chơi hụi do bà TL2, ông N làm đầu thảo, ngày 29/02/2018 (al) bà TL2 có viết biên nhận nợ số tiền 35.000.000đ, hứa trả dần 3.000.000đ/ vụ lúa nhưng đến nay bà TL2, ông N không thực hiện. Nay yêu cầu bà TL2, ông N trả số tiền 35.000.000đ.

Bà Nguyễn TL trình bày: Bà tham gia 5 dây hụi do bà TL2, ông N làm đầu thảo, mỗi dây tham gia 1 phần, cụ thể như sau:

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 20/10/2016 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, hụi đã mãn, bà hốt chót được số tiền 13.200.000đ nhưng bà TL2, ông N không giao tiền mà có viết biên nhận nợ số tiền trên.

+ Hụi 3.000.000đ mở ngày 06/4/2017 (al), hụi mùa 3 tháng khui 1 lần, 15 người tham gia, đóng 2 lần hụi sống (lần 1 đóng 1.300.000đ, lần 2 đóng 1.250.000đ) với số tiền 2.550.000đ.

+ Hụi 2.000.000đ mở ngày 06/4/2017 (al), hụi mùa, 15 người tham gia, đóng 02 lần hụi sống (lần 1 đóng 900.000đ, lần 2 đóng 1.000.000đ) với số tiền 1.900.000đ

+ Hụi 500.000đ mở ngày 25/8/2017 (al), hụi tháng, 20 người tham gia, đóng 6 lần hụi sống (350.000đ x 6 = 2.100.000đ) với số tiền 2.100.000đ.

+ Hụi 500.000đ mở ngày 25/8/2017 (al), hụi tháng, 20 người tham gia, đóng 6 lần hụi sống (350.000đ x 6 = 2.100.000đ) với số tiền 2.100.000đ.

Tổng cộng 21.850.000đ, nay yêu cầu bà TL2, ông N trả số tiền 21.850.000đ.

Bà Nguyễn TL1 trình bày: Bà tham gia 6 dây hụi do bà TL2, ông N làm đầu thảo, mỗi dây tham gia 1 phần, cụ thể như sau:

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 20/10/2016 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, hụi đã mãn, bà hốt chót được số tiền 13.700.000đ nhưng bà TL2, ông N không giao tiền.

+ Hụi 2.000.000đ mở ngày 25/5/2016 (al), hụi mùa 3 tháng khui 1 lần, 14 người tham gia, đóng 8 lần hụi sống (1.400.000đ x 8 = 11.200.000đ) với số tiền 11.200.000đ.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 25/3/2017 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, đóng được 12 lần hụi sống (700.000đ x 12 = 8.400.000đ) với số tiền 8.400.000đ.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 25/3/2017 (al), hụi tháng, 16 người tham gia, đóng 12 lần hụi sống (700.000đ x 12 =8.400.000đ) với số tiền 8.400.000đ.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 06/6/2017 (al), hụi tháng, 18 người tham gia, đóng 8 lần hụi sống (700.000đ x 8 = 5.600.000đ) với số tiền 5.600.000đ.

+ Hụi 1.000.000đ mở ngày 15/7/2017 (al), hụi tháng, 20 người tham gia, đóng 7 lần hụi sống (700.000đ x 7 = 4.900.000đ) với số tiền 4.900.000đ.

Tổng cộng 53.200.000đ, nay yêu cầu bà TL2, ông N trả số tiền 53.200.000đ.

Theo tự khai thì bà Trần TL2 trình bày: Thừa nhận có làm chủ hụi, sau khi bể hụi thì có thỏa thuận với các nguyên đơn, hiện nay còn thiếu bà L 53.300.000đ, bà KL89.000.000đ, bà T 40.000.000đ, ôngU 48.100.000đ, bà CT 35.000.000đ, bà TL\21.850.000đ, bà TL1 53.200.000đ và có đơn xin vắng mặt hòa giải, xét xử.

Theo tự khai ông Trang Hồng N trình bày: Ông biết việc vợ ông là bà TL2 làm đầu thảo hụi, nhưng cụ thể chơi với ai, bao nhiêu dây hụi, gồm những ai tham gia chơi thì ông không biết, ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của các nguyên đơn. Ông có đơn xin vắng mặt hòa giải và xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Về nội dung:

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn TL1.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà TL2 có tổ chức làm chủ đầu thảo hụi vào khoảng tháng 10/2016 al gồm những dây hụi tháng, hụi mùa có nhiều người tham gia đến tháng 02/ 2018 al, thì bà TL2 tuyên bố đình hụi (ngưng không khui hụi tiếp), các bên thống nhất

số tiền nợ và bà TL2 làm biên nhận nợ nhưng bà TL2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên các bên xảy ra tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu của bà L yêu cầu bà TL2, ông N trả tiền hụi 53.300.000đ; bà Loan yêu cầu bà TL2, ông N trả tiền hụi 89.000.000đ; bà T ủy quyền chị Thúy yêu cầu bà TL2, ông N trả tiền hụi 40.000.000đ; ông U yêu cầu bà TL2, ông N trả tiền hụi 48.100.000đ; bà Thúy yêu cầu bà TL2, ông N trả tiền hụi 35.000.000đ; bà Lài yêu cầu bà TL2, ông N trả tiền hụi 21.850.000đ; bà Lái yêu cầu bà TL2, ông N trả tiền hụi 52.200.000đ là có cơ sở vì bà TL2 thừa nhận có làm đầu thảo hụi và bà còn thiếu bà L 53.300.000đ, bà KL 89.000.000đ, bà T 40.000.000đ, ông U 48.100.000đ, bà TT 35.000.000đ, bà TL 21.850.000đ, bà TL1 53.200.000đ có làm biên nhận nợ và bà TL2 cũng đồng ý trả.

Và tại phiên hôm nay bà TL1 rút một phần yêu cầu vì do bà cộng nhầm số tiền 1.000.000đ, bà chỉ yêu cầu bà TL2 ông N trả số tiền 52.200.000đ.

[3] Đối với, ông N là chồng của bà TL2 không đồng ý cùng bà TL2 trả nợ cho bà L, bà KL, ông U, bà T, bà TT, bà TL và bà TL1 là không thể chấp nhận vì tại biên bản ghi lời khai ngày 29/5/2018 ông thừa nhận biết việc bà TL2 làm đầu thảo hụi, trong thời gian làm hụi thì bà TL2 và ông N vẫn sống chung, quan hệ vợ chồng vẫn tồn tại, các chi phí sinh hoạt cho gia đình do bà TL2 lo. Đồng thời, ông cũng thừa nhận vì tình cảm vợ chồng nên ông cùng bà TL2 đi làm để trả nợ. Do đó, ông N phải có nghĩa vụ cùng bà TL2 trả nợ cho các nguyên đơn.

Ngoài ra, trong qua trình giải quyết vụ án bà TL2 và ông N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

"1. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt;".

[4] Do chấp nhận yêu cầu của bà L, bà KL, bà T, ông U, bà TT, bà TL, bà TL1 nên bà TL2, ông N có nghĩa vụ phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Về nội dung: Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn TL1.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn. Buộc bị đơn Trần TL2, Trang Văn N liên đới trả cho các nguyên đơn: bà L

53.300.000đ, bà KL 89.000.000đ, bà T 40.000.000đ, ông U 48.100.000đ, bà TT 35.000.000đ, bà TL 21.850.000đ, bà TL1 số tiền 52.200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà L, bà KL, bà T ủy quyền cho chị CT, ông U, bà TT, bà TL, bà TL1.

Buộc bà Trần TL2, ông Trang Hồng N có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi cho bà Đinh Thị L 53.300.000đ (Năm mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng), trả cho bà Hồ Thị KL 89.000.000đ (Tám mươi chín triệu đồng), trả cho bà Nguyễn Thị T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trả cho ông Hà Văn U 48.100.000đ (Bốn mươi tám triệu một trăm ngàn đồng), trả cho bà Mai TT 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), trả cho bà Nguyễn TL 21.850.000đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm năm chục ngàn đồng), trả cho bà Nguyễn TL1 52.200.000đ (Năm mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L, bà KL, bà T, ông U, bà T, bà TL, bà TL1mà bà TL2, ông N chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Bà TL2, ông N phải nộp 16.972.500đ án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Đinh Thị L, bà Hồ Thị KL, bà Nguyễn Thị T, ông Hà Văn U, bà Mai TT, bà Nguyễn TL, bà Nguyễn TL1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại cho bà L 1.333.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0003013 quyển số 0000061, ngày 27/4/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Hoàn trả lại cho bà KL 2.225.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0003012 quyển số 0000061, ngày 27/4/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Hoàn trả lại cho bà T 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0003024 quyển số 0000061, ngày 02/5/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Hoàn trả lại cho ông U 1.203.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0003009 quyển số 0000061, ngày 27/4/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Hoàn trả lại cho bà TT 875.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0003010 quyển số 0000061, ngày 27/4/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Hoàn trả lại cho bà TL 546.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0003011 quyển số 0000061, ngày 27/4/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Hoàn trả lại cho bà TL1 số tiền 1.330.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số BG/2015 0003014 quyển số 0000061, ngày 27/4/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với bà TL2, ông N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Nguyễn Thanh Mai